

Thầy Chung Quân và Thầy Hà Đạo Hạnh

ĐOÀN DỰ



Thầy Chung Quân (tác giả Làng Tôi) dáng dong dỏng cao, nước da trắng, luôn luôn đeo kính mát gọng vàng và rất đẹp trai. Thầy tính khoan thai, mực thước và rất nghiêm nghị, ít khi người ta thấy thầy cười thành tiếng. Các giáo sư thời ấy đi dạy ăn mặc rất sang trọng. Trời nắng chang chang đồ mồ hôi nhưng cụ Hoàng Văn Việt hiệu trưởng trường Chu-Văn-An hoặc cụ Vũ Đức Thận, hiệu trưởng trường Nguyễn-Trãi vẫn luôn luôn mặc com-lê trắng, mang cra-vát, còn các giáo sư và các vị giám thị cũng mang cra-vát, mặc áo sơ mi dài tay cài nút măng-sét. Trông các thầy "oai" không thể tưởng được. Chúng tôi thường gọi thầy hiệu-trưởng và "ông già Nô-en" tổng giám-thị bằng cụ, ít gọi bằng thầy, chỉ khi nào ở trước mặt các cụ, phải thưa thốt điều gì thì mới gọi bằng thầy và sợ các thầy đến chết đi được. Trong các giáo-sư, người ăn mặc đẹp nhất và sang trọng nhất và đúng một nhất vẫn là thầy Chung-Quân.

Thầy ăn nói nhỏ nhẹ nhưng hát rất hay, mỗi khi thầy hát làm mẫu, cả lớp chúng tôi đều lắng tai nghe và mong thầy hát thật nhiều để chúng tôi được thưởng thức. Chữ thầy viết rất hoa mỹ, kiểu cách và đẹp như cắt- suốt đời tôi chưa từng thấy ai viết chữ đẹp như vậy. Ngoài ra, một điều lạ lùng là khi ghi các dòng nhạc lên bảng cho học sinh chép, thầy cầm phấn vạch từ đầu bên kia bảng sang bên này bằng thẳng tắp và đều đặn nhau không cần dùng thước .

.....Tôi thi vào lớp Đệ Thất trường Nguyễn-Trãi năm 1957, đậu hạng nhì trong danh sách thí sinh trúng tuyển nên khi vào học được các bạn trong lớp bầu làm trưởng ban học tập kiêm ban báo chí & văn nghệ. Trường Nguyễn-Trãi lúc đó ở số 94 đường Phan Đình Phùng Đa-cao, sau này mới xây trường mới sang bên Khánh-Hội. Chúng tôi học buổi chiều vì buổi sáng do học-sinh trường Nam tiểu học Đa-cao học. Trưởng ban báo chí & văn nghệ không phải làm gì cả, mỗi năm chỉ thúc đẩy các bạn làm bích báo một lần vào dịp Tết mà thôi.

Một buổi trưa, sắp được nghỉ Tết nên học cũng ít, tôi đến trường sớm để lên phòng giáo-sư lấy tờ bích báo lớp đã làm xong, đang chờ giáo sư hướng dẫn nộp lên cụ hiệu-trưởng xem qua, đóng dấu, sẽ đem xuống lớp treo lên trên tường cho các bạn coi. Gần đến phòng giáo-sư thì bỗng nghe có tiếng đập bàn và tiếng la mắng rất lớn: "Đừng có láo! Anh đừng tưởng rằng được ngồi cùng bàn với tôi là anh đã ngang hàng với tôi...". Đó là giọng thầy Hà Đạo Hạnh, giáo-sư Toán trong trường. Thầy Hạnh lúc ấy cũng còn trẻ, chỉ độ 23- 24 nhưng rất kiêu. Nghe nói thầy đậu cử nhân Toán năm 22 tuổi, vậy là giỏi lắm. Sinh-viên bây giờ đậu cử nhân lúc 22 tuổi là chuyện thường, còn thời đó việc học rất phức tạp, ở ngoài Bắc cuộc sống lao đao, học tiếng Pháp do các giáo-sư Pháp dạy, đậu được cử nhân nhất là cử nhân Toán không phải chuyện dễ, bởi vậy thầy "hét ra lửa" thì cũng đúng thôi. Chúng tôi sợ thầy lắm.

Trong các giờ dạy thầy thường la mắng và cho zê-rô. Hơi tí thì thầy cho zê-rô, mà hể đã bị zê-rô là thế nào chiều thứ bảy cũng bị "ông già Nô-en" tổng giám-thị xách cuốn sổ bìa đen xuống lớp "tặng quà" đọc tên đi công-si, tức phạt cấm túc vào sáng Chúa nhật. Học sinh nào vắng mặt, không đi sẽ bị phạt gấp đôi. Ba lần công-si sẽ bị đưa ra hội đồng kỷ luật.

- Nên nhớ anh chỉ là một thằng hương sư quèn, giáo học bổ túc mới Diplômé. Tôi không thiếu gì học trò cũng Diplômé như anh...

Thầy ngừng lại. Có giọng nho nhỏ hỏi lại:

- Anh nói hết chưa? Nếu anh nói hết thì tôi sẽ nói.

Đó là giọng thầy Chung-Quân. Mọi người im lặng. Thầy tiếp:

- Ở trường này hay bất cứ một trường nào khác giáo sư Hà Đạo Hạnh cũng oai lắm, đáng hãnh diện lắm, một hương sư quèn như Nguyễn Đức Tiến (nhạc sĩ Chung Quân) chẳng là cái gì cả. Nhưng ra bên ngoài, trước mặt công chúng, nếu có người giới thiệu đây là giáo sư Hà Đạo Hạnh còn đây là nhạc sĩ Chung-Quân, lúc ấy mọi người chỉ biết có tôi thôi, chẳng ai thêm biết anh là ai. Giá trị của chúng ta là ở chỗ đó.

Các thầy khác can ngăn:

- Thôi mà, đồng nghiệp với nhau cả mà...

Thầy Hạnh hậm hực:

- Không ai đồng nghiệp với hạng đó.

Thầy Tiến nói:

- Tôi cũng không cần phải là đồng nghiệp với anh. Anh không nên tự mãn, nên nhớ rằng cái gì Hà Đạo Hạnh làm được thì Nguyễn Đức Tiến cũng làm được. Ngược lại, cái gì Nguyễn Đức Tiến làm được thì môn đời Hà Đạo Hạnh cũng chưa chắc đã làm nổi.

Tôi đang tò mò không hiểu cái gì làm được với cái gì không làm được là "cái gì" và tại sao hai thầy lại phải cãi nhau như vậy, thì bỗng có ai nắm cổ tôi, bàn tay rất mềm và mập. Tôi quay lại. Đó là thầy Thịnh-Del, giáo sư hội-họa. Thầy đã lớn tuổi, thân hình thấp lùn, giọng nói lúc nào cũng ề à chậm chạp và rè như tiếng gáo bể. Nghe nói trước kia thầy học hội họa ở bên La-Mã, tốt nghiệp thủ khoa nên tên có chữ " Del " đi kèm theo sau: Nguyễn Văn Thịnh ' Del ". ("Del" tiếng La-Tinh đọc là "đen", viết tắt của chữ "Delphinium", tên một loại cây dùng làm vòng nguyệt quế đội trên đầu người đấu thủ-khoa).

Bàn tay ngắn ngủn mập ú của thầy kéo người tôi về phía đằng sau, phát vào mông tôi và la nho nhỏ: "Về lớp, coi cái gì !..". Trong lúc phát, thầy buông tay ra, vậy là tôi bèn chuồn thẳng, không dám ở lại giải thích rằng tôi lên lấy bích báo, không phải cố ý nghe lén.

.....đậu xong Tú-Tài II, tôi thi vào Đại học sư-phạm, sau đó tốt nghiệp, được bổ đi dạy học ở tỉnh. Thình thoảng tôi mới có dịp về Sài Gòn nghỉ Tết hoặc đi coi thi, chấm thi nên ít biết tin tức về các thầy cũ. Nghe nói Nguyễn-Trãi đã đổi sang bên Khánh-Hội, do thầy Hà Đạo Hạnh làm hiệu-trưởng, còn thầy Chung-Quân thì đi học lại từ lớp Đệ Tam, đã đậu Cử nhân văn-chương và đang làm luận án Tiến-sĩ ở đại-học Văn-khoa. Tôi rất ngạc nhiên. Muốn học Tiến-sĩ phải có cao-học (bây giờ gọi là thạc-sĩ), như vậy là thầy đã đậu cao-học. Ghê thật, tôi học hành không đến nỗi dở mà kiếm được cái bằng Cử-nhân còn thấy trần ai hướng chi thầy, đã thôi học từ lâu, học lại rất khó. Tự nhiên tôi nhớ tới lời thầy nói: "Cái gì Hà Đạo Hạnh làm được thì Nguyễn Đức Tiến cũng làm được, cái gì Nguyễn Đức Tiến làm được môn đời Hà Đạo Hạnh chưa chắc đã làm nổi". Thầy học để trả thù thầy Hạnh chăng? hay muốn chứng tỏ giá trị của mình? Dù sao tôi thấy cũng rất thán phục.

Hồi ấy tôi vừa đi dạy vừa viết tiểu-thuyết cho tờ Tự-do và tờ Màn ảnh. Một hôm, lên tòa soạn kiểm mấy số báo cũ bị thiếu để đem về cắt ra, đưa cho nhà xuất bản đem đi kiểm duyệt trước khi in thành sách, tôi bỗng để ý thấy một cái tin nho nhỏ đăng trên trang 4: thầy Nguyễn Đức Tiến đã được học bổng sang Anh du học. Tôi lại ngạc nhiên gần như không dám tin ở mắt mình. Thầy đậu tiến-sĩ văn-chương Việt Nam, tại sao lại được học bổng du học bên Anh? Giữa văn chương Việt nam và văn chương Anh không có gì liên quan cả.

Bẵng đi một thời gian rất lâu, một người bạn ở Nguyễn Trãi ngày trước cho tôi biết thầy Hà Đạo Hạnh bây giờ được chuyển sang làm hiệu-trưởng trường Văn-Hóa Quân-Dội, đeo lon Thiếu Tá, đi xe jeep có tài xế lái oai lăm. "Còn ông Chung-Quân thì tức cười cậu ạ. Đậu MA. sau đó tới Tiến sĩ văn-chương Anh xong, ông đã gửi bảo đảm tất cả các bằng cấp từ nhỏ đến lớn đã đậu đạt được về cho ông Hạnh để trả đũa việc bị ông Hạnh xỉ nhục hồi còn đi dạy".

- Thế hiện nay?

- Học xong, ông được nhà trường giữ lại mời làm giáo-sư diễn giảng trong trường nên ở lại, không về nước.

* * *

Sau 30-4-75, thầy Hà Đạo Hạnh không bị đi cải tạo . Nhưng sáu năm sau, 1981, ông bị giam giữ khá lâu ở dưới Rạch-giá về tội vượt biên. Khi được tha, ông già đi nhiều và không hiểu tại sao tự nhiên theo đạo, tuần nào cũng đi lễ ở Nhà thờ Francisco Đa Kao và hoạt động rất nhiệt tình, có chân trong ban thư-ký hội-đồng giáo xứ. Những lúc rảnh rỗi ông thường đến chơi thăm một người bạn ở gần nhà tôi.

Một hôm tôi mời ông sang chơi. Hai thầy trò bây giờ đều đã lớn tuổi nhưng chuyện trò rất vui, coi bộ tương đắc. Tôi hỏi về chuyện xích mích ngày trước, ông mỉm cười:

- Tao hồi đó còn ít tuổi nên bồng bột, cả như bây giờ thì không thể xảy ra như vậy.

- Thưa thầy, em nghe nói sau khi du-học, thầy Tiến có gửi tất cả bằng cấp về cho thầy, có đúng vậy không? Thầy Hạnh xác nhận đúng như thế và cho tôi biết ông Tiến được đi du-học là vì ngoài bằng Tiến sĩ văn-chương ông còn có thêm bằng cử nhân Anh văn.

- Ông ấy đi do bằng Cử-nhân Anh văn chứ không phải do bằng Tiến sĩ văn-chương Việt Nam.

- Thưa thầy, em hỏi thật thầy điều này. Sau khi nhận được thư bảo đảm của thầy Tiến, thầy nghĩ như thế nào?

Thầy Hạnh dẫn đo một lát, sau đó trả lời:

- Kể ra lúc đầu cũng ân hận thật nhưng sau đó, nghĩ cho cùng, chính nhờ sự xích mích ông Tiến mới được như ngày nay nên mình cũng đỡ áy náy, đỡ bị dằn vặt.

Thầy Hạnh có "đỡ áy náy, đỡ bị dằn vặt" thật không? Ngược lại, thầy là người rất kiêu hãnh, liệu thầy có áy náy hoặc bị dằn vặt thật không? Tôi không biết rõ điều đó. Một hôm, một ý nghĩ chợt loé sáng trong đầu óc tôi. Tôi hỏi ông Trương, người hàng xóm bạn của ông Hạnh rằng không hiểu tại sao đang tự nhiên ông Hạnh lại theo đạo? Ông Trương trả lời: "Nghe ông nói ngày trước ông có lỗi gì đó với một người bạn vậy mà...".

Vâng, thưa quý bạn, theo tôi biết, ông Chung Quân có đạo. Ông Hạnh hiểu điều đó nên theo đạo để...chuyện lỗi với bạn. Như vậy đúng là ông có bị dằn vặt thật.

ĐOÀN DỰ